

PHƯƠNG ÁN

**Điều tra thống kê đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành
và cấp xã, phường thành phố Cần Thơ năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

- Đánh giá cảm nhận, mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với chất lượng điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, mức độ hỗ trợ doanh nghiệp và môi trường đầu tư kinh doanh của sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Xác định những mặt đạt được, những tồn tại, hạn chế và các vấn đề cần ưu tiên cải thiện trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Cung cấp cơ sở thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố; làm căn cứ để các sở, ban, ngành và UBND xã, phường xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng điều hành, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố trong thời gian tới.

- Góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp và xây dựng chính quyền phục vụ, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Yêu cầu điều tra

- Việc điều tra phải được thực hiện bảo đảm khách quan, trung thực, công khai, minh bạch và phản ánh đúng tình hình thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá.

- Thông tin thu thập phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng cảm nhận và mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Việc lựa chọn mẫu điều tra, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin phải bảo đảm tính đại diện, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị và phù hợp với khả năng triển khai thực hiện.

- Quá trình điều tra phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không gây phiền hà, không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc tạo thêm gánh nặng cho đối tượng cung cấp thông tin.

- Kết quả điều tra phải phục vụ thiết thực cho công tác đánh giá, chỉ đạo điều hành, cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

- Kết quả điều tra không sử dụng để thanh tra, kiểm tra hoặc xử lý vi phạm đối với đối tượng cung cấp thông tin.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi

Phạm vi khảo sát tập trung vào các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động, sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đồng thời, có sử dụng các dịch vụ hành chính công tại các sở, ban, ngành, một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ và UBND xã, phường.

Phạm vi không gian: Thành phố Cần Thơ.

Phạm vi thời gian: Phương án đánh giá DCCI của thành phố Cần Thơ năm 2026 thực hiện trong 09 tháng, từ tháng 04/2026 đến tháng 12/2026. Trong đó, thời gian triển khai khảo sát từ tháng 7/2026 đến tháng 09/2026.

2. Đối tượng điều tra

Nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực trong quá trình trả lời khảo sát, đối tượng trả lời là chủ doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh hoặc người trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Đơn vị điều tra

Đối với đánh giá nhóm sở, ban, ngành : 15 sở, ban, ngành thành phố, một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ dự kiến được lựa chọn để đánh giá trong năm 2026. Cụ thể:

TT	Đơn vị
1	Sở Nội vụ
2	Sở Công Thương
3	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Sở Tài chính
5	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Sở Xây dựng
9	Sở Y tế
10	Sở Tư pháp
11	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ
12	Công an thành phố
13	Chi Cục Hải quan khu vực XIX thành phố Cần Thơ
14	Bảo hiểm Xã hội thành phố Cần Thơ
15	Thuế thành phố Cần Thơ

- Đối với đánh giá nhóm xã, phường: UBND 103 xã, phường.

STT	Đơn vị	STT	Đơn vị
1	Phường Ninh Kiều	53	Xã Thạnh Hòa
2	Phường Cái Khế	54	Xã Vĩnh Viễn
3	Phường Tân An	55	Xã Xà Phiên
4	Phường An Bình	56	Xã Lương Tâm
5	Phường Bình Thủy	57	Xã Vị Thủy
6	Phường Long Tuyền	58	Xã Vĩnh Thuận Đông
7	Phường Thới An Đông	59	Xã Vị Thanh 1
8	Phường Cái Răng	60	Xã Vĩnh Tường
9	Phường Hưng Phú	61	Phường Phú Lợi
10	Phường Thới Long	62	Phường Sóc Trăng
11	Phường Phước Thới	63	Phường Mỹ Xuyên
12	Phường Ô Môn	64	Xã Hòa Tú
13	Phường Trung Nhứt	65	Xã Gia Hòa
14	Phường Thốt Nốt	66	Xã Nhu Gia
15	Phường Thuận Hưng	67	Xã Ngọc Tố
16	Phường Tân Lộc		

STT	Đơn vị	STT	Đơn vị
17	Xã Nhơn Ái	68	Xã Trường Khánh
18	Xã Phong Điền	69	Xã Đại Ngãi
19	Xã Trường Long	70	Xã Tân Thạnh
20	Xã Thạnh Phú	71	Xã Long Phú
21	Xã Thới Hưng	72	Xã Nhơn Mỹ
22	Xã Cờ Đỏ	73	Xã An Lạc Thôn
23	Xã Đông Hiệp	74	Xã Kế Sách
24	Xã Trung Hưng	75	Xã Thới An Hội
25	Xã Thới Lai	76	Xã Đại Hải
26	Xã Đông Thuận	77	Xã Phú Tâm
27	Xã Trường Xuân	78	Xã An Ninh
28	Xã Trường Thành	79	Xã Thuận Hòa
29	Xã Vĩnh Thạnh	80	Xã Hồ Đắc Kiện
30	Xã Thạnh Quới	81	Xã Mỹ Tú
31	Xã Vĩnh Trinh	82	Xã Long Hưng
32	Xã Thạnh An	83	Xã Mỹ Hương
33	Phường Vị Thanh	84	Phường Vĩnh Phước
34	Phường Vị Tân	85	Phường Vĩnh Châu
35	Xã Hỏa Lựu	86	Phường Khánh Hòa
36	Phường Đại Thành	87	Phường Ngã Năm
37	Phường Ngã Bảy	88	Phường Mỹ Quới
38	Phường Long Bình	89	Xã Tân Long
39	Phường Long Mỹ	90	Xã Phú Lộc
40	Phường Long Phú 1	91	Xã Vĩnh Lợi
41	Xã Châu Thành	92	Xã Lâm Tân
42	Xã Đông Phước	93	Xã Thạnh Thới An
43	Xã Phú Hữu	94	Xã Tài Văn
44	Xã Tân Hòa	95	Xã Liêu Tú
45	Xã Thạnh Xuân	96	Xã Lịch Hội Thượng
46	Xã Trường Long Tây	97	Xã Trần Đề
47	Xã Hiệp Hưng	98	Xã An Thạnh
48	Xã Tân Bình	99	Xã Cù Lao Dung
49	Xã Hòa An	100	Xã Mỹ Phước
50	Xã Phương Bình	101	Xã Vĩnh Hải
51	Xã Tân Phước Hưng	102	Xã Lai Hòa
		103	Xã Phong Năm

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Đây là cuộc điều tra chọn mẫu, thu thập thông tin gián tiếp thông qua phiếu điều tra nhằm đánh giá cảm nhận, mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với chất lượng điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và môi trường đầu tư kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Cuộc điều tra được thực hiện định kỳ hằng năm nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và năng lực cạnh tranh của thành phố Cần Thơ. Kết quả điều tra là cơ sở quan trọng để các cơ quan, đơn vị xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị công, góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố Cần Thơ.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN THU THẬP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là thời điểm thu thập thông tin đánh giá của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với các sở, ban, ngành và UBND xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo kế hoạch triển khai điều tra hằng năm.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Thông tin thu thập phản ánh tình hình thực hiện thủ tục hành chính, tiếp cận thông tin, tiếp cận chính sách hỗ trợ và quá trình làm việc giữa doanh nghiệp, hộ kinh doanh với các cơ quan, đơn vị được đánh giá trong khoảng thời gian theo kế hoạch điều tra được ban hành hằng năm.

3. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian thu thập thông tin được thực hiện theo kế hoạch triển khai điều tra khảo sát DCCI của thành phố Cần Thơ.

Căn cứ tình hình thực tế, cơ quan chủ trì có thể điều chỉnh thời gian thu thập thông tin nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả của cuộc điều tra.

4. Phương pháp điều tra

a) Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin phục vụ đánh giá DCCI được thu thập thông qua các hình thức như sau:

- Điều tra bằng phiếu điều tra trực tiếp và gửi đường bưu điện đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- Khảo sát trực tuyến thông qua đường link khảo sát điện tử;
- Phỏng vấn qua điện thoại trong trường hợp cần xác minh, bổ sung hoặc hoàn thiện thông tin khảo sát.

Việc lựa chọn hình thức khảo sát được thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thuận lợi cho đối tượng cung cấp thông tin và nâng cao tỷ lệ phản hồi khảo sát.

b) Phương pháp chọn mẫu điều tra

Việc lựa chọn mẫu khảo sát được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu phân tầng, bảo đảm tính đại diện của các nhóm đối tượng điều tra, phù hợp với quy mô doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn thành phố và điều kiện tổ chức thực hiện cuộc điều tra.

Đối với nhóm sở, ban, ngành thành phố và một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ, mẫu khảo sát được lựa chọn từ danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính hoặc có quan hệ làm việc với cơ quan được đánh giá trong thời kỳ khảo sát. Số lượng mẫu được phân bổ trên cơ sở quy mô đối tượng phục vụ của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu bảo đảm số lượng phiếu hợp lệ phục vụ công tác phân tích, đánh giá và xếp hạng.

Đối với nhóm UBND xã, phường, số lượng mẫu khảo sát được phân bổ theo nguyên tắc kết hợp giữa quy mô doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát sinh thủ tục hành chính và yêu cầu bảo đảm số lượng quan sát tối thiểu tại từng địa phương để phục vụ tổng hợp, phân tích và đánh giá. Căn cứ số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động và có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính và xã, phường được phân thành 03 nhóm quy mô gồm: (1) Nhóm quy mô lớn: trên 300 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; (2) Nhóm quy mô trung bình: từ 100 đến 300 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; (3) Nhóm quy mô nhỏ: dưới 100 doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Việc phân bổ và lựa chọn mẫu theo các nhóm quy mô nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng

thời nâng cao tính đại diện, độ tin cậy và khả năng so sánh của kết quả khảo sát giữa các đơn vị được đánh giá.

5. Nội dung, phiếu điều tra

a) Nội dung điều tra

Để cải thiện chất lượng đánh giá DCCI của thành phố Cần Thơ, trong Phương án đánh giá DCCI của thành phố Cần Thơ năm 2026, nhóm nghiên cứu đã rà soát và hiệu chỉnh các chỉ số thành phần dựa trên nền tảng đánh giá DCCI của thành phố Cần Thơ năm 2024. Năm 2026, đánh giá DCCI cũng được xây dựng với hai bộ chỉ số con, một bộ áp dụng cho nhóm các sở, ban, ngành và một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố (gọi tắt là DeptCI) và một bộ áp dụng cho UBND các xã, phường trực thuộc thành phố (gọi tắt là ComCI). Số lượng và ý nghĩa của các chỉ số thành phần trình bày như sau:

Bảng 1. Các chỉ số thành phần của DeptCI

STT	Chỉ số thành phần	Giải thích, ý nghĩa
1	Tính minh bạch thông tin	Chỉ số Tính minh bạch thông tin đề cập đến khả năng các doanh nghiệp có thể tìm hiểu, tiếp cận được các thông tin quy hoạch, định hướng phát triển, kế hoạch, chính sách, và văn bản pháp luật mang tính chất công khai của sở, ban ngành cần thiết cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.
2	Chi phí thời gian	Chỉ số Chi phí thời gian đo lường thời gian mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính, cũng như tiếp, làm việc với các sở, ban, ngành thực hiện việc thanh tra, kiểm tra.
3	Chi phí không chính thức	Chỉ số Chi phí không chính thức là những khoản chi ngoài quy định mà Doanh nghiệp phải trả cho cán bộ, công chức, viên chức để có thể thực hiện các công việc một cách dễ dàng hơn. Ví dụ như biếu tiền, tặng quà, mời tiệc chiêu đãi, trích % hoa hồng trên hợp đồng, bồi dưỡng cho cán bộ... là những hình thức khác nhau của chi phí không chính thức.

4	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp đề cập đến các chính sách được sở, ban ngành triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau như: Hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh; thực thi các chính sách, hoạt động đối thoại doanh nghiệp, và các dịch vụ hỗ trợ khác.
5	Cạnh tranh bình đẳng	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng phản ánh mức độ công bằng, không phân biệt đối xử giữa các Doanh nghiệp với nhau (Doanh nghiệp lớn với Doanh nghiệp nhỏ, giữa Doanh nghiệp có vốn nước ngoài (FDI) với Doanh nghiệp tư nhân trong nước, giữa các doanh nghiệp và giữa Hộ kinh doanh với Doanh nghiệp).
6	Tính năng động và trách nhiệm giải trình	Chỉ số Tính năng động và trách nhiệm giải trình đo lường tính năng động và trách nhiệm giải trình của lãnh đạo đơn vị trong quá trình thực thi chính sách của Thành phố cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại thành phố Cần Thơ.
7	Thiết chế pháp lý	Chỉ số Thiết chế pháp lý đo lường lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của sở, ban ngành, liệu các thiết chế pháp lý này có được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại sở, ban ngành.
8	Chính quyền điện tử	Chỉ số Chính quyền điện tử đề cập đến khả năng của cơ quan, đơn vị được đánh giá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước trong việc phục vụ doanh nghiệp tốt hơn.
9	Vai trò người đứng đầu	Chỉ số Vai trò người đứng đầu đề cập đến việc nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập của doanh nghiệp, chủ động tham mưu đề xuất/giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong phạm vi quyền hạn.
10	Tăng trưởng xanh	Chỉ số Tăng trưởng xanh được xây dựng theo 02 góc độ: (1) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động và quyết liệt của đơn vị trong việc xây dựng, tuyên truyền và phổ biến các chương trình phát triển xanh; và (2) Nhận định của Doanh nghiệp về tính chủ động của đơn vị trong

việc hỗ trợ, khuyến khích các Doanh nghiệp trong việc thực hiện và phát triển theo định hướng xanh (thông qua các hỗ trợ chính sách, hướng dẫn cơ chế...).

Bảng 2. Các chỉ số thành phần của ComCI

STT	Chỉ số thành phần	Giải thích, ý nghĩa
1	Tính minh bạch thông tin	Chỉ số Tính minh bạch thông tin đề cập đến khả năng các doanh nghiệp/hộ kinh doanh có thể tìm hiểu, tiếp cận được các thông tin quy hoạch, định hướng phát triển, kế hoạch, chính sách, và văn bản pháp luật mang tính chất công khai của xã, phường cần thiết cho hoạt động kinh doanh.
2	Chi phí thời gian	Chỉ số Chi phí thời gian đo lường thời gian mà doanh nghiệp/hộ kinh doanh phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính, cũng như tiếp, làm việc với các xã, phường thực hiện việc thanh tra, kiểm tra.
3	Chi phí không chính thức	Chỉ số Chi phí không chính thức là những khoản chi ngoài quy định mà các Doanh nghiệp/hộ kinh doanh phải trả cho cán bộ, công chức, viên chức để có thể thực hiện các công việc một cách dễ dàng hơn. Ví dụ như biếu tiền, tặng quà, mời tiệc chiêu đãi, trích % hoa hồng trên hợp đồng, bồi dưỡng cho cán bộ... là những hình thức khác nhau của chi phí không chính thức.
4	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh	Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh đề cập đến các chính sách được sở, ban ngành triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau như: Hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh; thực thi các chính sách, hoạt động đối thoại doanh nghiệp/hộ kinh doanh, và các dịch vụ hỗ trợ khác.
5	Cạnh tranh bình đẳng	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng phản ánh mức độ công bằng, không phân biệt đối xử giữa các Doanh nghiệp/hộ kinh doanh với nhau (Doanh nghiệp/hộ kinh doanh lớn với Doanh nghiệp/hộ kinh doanh nhỏ, giữa Doanh nghiệp/hộ kinh doanh có vốn nước ngoài (FDI) với Doanh nghiệp/hộ kinh doanh tư nhân trong nước, giữa các doanh nghiệp/hộ kinh doanh và giữa Hộ kinh doanh với Doanh nghiệp/hộ kinh doanh).

6	Tính năng động và trách nhiệm giải trình	Chỉ số Tính năng động và trách nhiệm giải trình đo lường tính năng động và trách nhiệm giải trình của lãnh đạo đơn vị trong quá trình thực thi chính sách của Thành phố cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân, và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại xã, phường.
7	Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự	Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đo lường lòng tin của doanh nghiệp/hộ kinh doanh tư nhân đối với tình hình an ninh trật tự, hệ thống tòa án, tư pháp của xã, phường, liệu các thiết chế pháp lý này có được doanh nghiệp/hộ kinh doanh xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp/hộ kinh doanh có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại xã, phường.
8	Chính quyền điện tử	Chỉ số Chính quyền điện tử đề cập đến khả năng của cơ quan, đơn vị được đánh giá trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước trong việc phục vụ doanh nghiệp/hộ kinh doanh tốt hơn.
9	Vai trò người đứng đầu	Chỉ số Vai trò người đứng đầu đề cập đến việc nắm bắt và xử lý kịp thời những bất cập của doanh nghiệp/hộ kinh doanh, chủ động tham mưu đề xuất/giải pháp hỗ trợ DN nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong phạm vi quyền hạn.
10	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	Chỉ số Khả năng tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất đánh giá 02 góc độ: (1) Ghi nhận những khó khăn khi tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh phù hợp với chất lượng cơ sở hạ tầng xung quanh cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp/hộ kinh doanh; và, (2) Đánh giá các chính sách liên quan đến đất đai có tạo ra “sự ổn định trong sử dụng đất”.
11	Tăng trưởng xanh	Chỉ số Tăng trưởng xanh được xây dựng theo 02 góc độ: (1) Nhận định của Doanh nghiệp/hộ kinh doanh về tính chủ động và quyết liệt của xã, phường trong việc xây dựng, tuyên truyền và phổ biến các chương trình phát triển xanh; và (2) Nhận định của Doanh nghiệp/hộ kinh doanh về tính chủ động của xã, phường trong việc hỗ trợ, khuyến khích các Doanh nghiệp/hộ kinh doanh trong việc thực hiện và

phát triển theo định hướng xanh (thông qua các hỗ trợ chính sách, hướng dẫn cơ chế...).

b) Phiếu điều tra

Phiếu điều tra được nhóm nghiên cứu xây dựng dựa trên các chỉ số thành phần và chỉ tiêu đánh giá cụ thể của hai bộ chỉ số nhóm sở, ban, ngành và nhóm xã, phường. Nội dung phiếu điều tra kế thừa kết quả triển khai **DCCI** của thành phố Cần Thơ trong các năm trước, đồng thời tham khảo kinh nghiệm xây dựng và tổ chức điều tra của một số địa phương đã triển khai hiệu quả mô hình đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương.

Các câu hỏi trong phiếu điều tra được thiết kế chủ yếu theo thang đo Likert 5 mức độ do Rensis Likert đề xuất năm 1932, bao gồm: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Bình thường; (4) Đồng ý; và (5) Hoàn toàn đồng ý. Việc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ giúp lượng hóa mức độ đánh giá, cảm nhận và sự hài lòng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với chất lượng điều hành, môi trường đầu tư kinh doanh và chất lượng phục vụ của các cơ quan, đơn vị được đánh giá; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu thống kê.

Căn cứ đối tượng đánh giá, bộ phiếu điều tra gồm 02 loại:

- Phiếu A: Đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành thành phố và một số cơ quan nhà nước Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Phiếu B: Đánh giá năng lực cạnh tranh của Ủy ban nhân dân các xã, phường trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Kết cấu phiếu điều tra được thiết kế phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp hiện hành, trong đó tập trung đánh giá chất lượng điều hành của cấp các sở, ban, ngành thành phố và cấp xã, phường; không thực hiện đánh giá đối với cấp huyện do đã kết thúc hoạt động theo quy định về sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Phân loại thống kê sử dụng trong điều tra

Để phục vụ công tác tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra, cuộc điều tra sử dụng các hệ thống phân loại thống kê chủ yếu sau:

a) Phân loại ngành kinh tế

Áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ để phân loại doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo lĩnh vực hoạt động chính.

b) Phân loại loại hình và quy mô cơ sở sản xuất, kinh doanh

Doanh nghiệp, hộ kinh doanh được phân loại theo loại hình hoạt động và quy mô nhằm phục vụ phân tích, so sánh kết quả đánh giá giữa các nhóm đối tượng khảo sát.

c) Phân loại theo địa bàn hành chính

Kết quả điều tra được tổng hợp theo đơn vị hành chính cấp xã và cấp thành phố theo quy định hiện hành về đơn vị hành chính của thành phố Cần Thơ.

d) Phân loại theo nhóm cơ quan, đơn vị được đánh giá

Các đơn vị được đánh giá được phân thành hai nhóm:

+ Nhóm sở, ban, ngành thành phố và một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

+ Nhóm Ủy ban nhân dân xã, phường: Việc phân loại này là cơ sở để tính toán, so sánh và xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh của từng nhóm đơn vị.

7. Quy trình xử lý thông tin, tổng hợp kết quả điều tra

a) Tiếp nhận, kiểm tra và làm sạch dữ liệu

Sau khi kết thúc quá trình thu thập thông tin, toàn bộ phiếu điều tra được tập hợp, kiểm tra và rà soát nhằm bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ và nhất quán của thông tin. Quá trình kiểm tra được thực hiện đối với cả phiếu điều tra trực tiếp, phiếu điều tra trực tuyến và các hình thức khảo sát khác được sử dụng trong cuộc điều tra.

Các phiếu điều tra không bảo đảm yêu cầu về thông tin, có dấu hiệu trùng lặp, trả lời thiếu nội dung hoặc có biểu hiện bất thường sẽ được rà soát, xác minh và xử lý theo quy định của Phương án điều tra. Việc xác định phiếu hợp lệ và loại bỏ phiếu không hợp lệ được thực hiện theo tiêu chí quy định tại Phụ lục kỹ thuật của Phương án.

Dữ liệu sau khi kiểm tra được chuẩn hóa và làm sạch nhằm loại bỏ các sai sót phát sinh trong quá trình thu thập, bảo đảm độ tin cậy của cơ sở dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ số thành phần và chỉ số DCCI tổng hợp.

b) Mã hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu điều tra

Nhóm nghiên cứu xây dựng biểu mẫu, bộ mã hóa và thực hiện mã hóa, nhập liệu DCCI trên phần mềm Microsoft Excel; đồng thời xử lý bằng các phần mềm thống kê phù hợp, làm cơ sở tính điểm chuẩn hóa, các chỉ số thành phần và xếp hạng các cơ quan, đơn vị được đánh giá.

c) Tính điểm chuẩn hóa

Bộ chỉ số DCCI áp dụng phương pháp tính điểm chuẩn hóa theo hệ số 10 với hai công thức phân biệt giữa nội dung đánh giá thuận và nội dung đánh giá nghịch (trên thang đo Likert 5 cấp độ, với 1-Hoàn toàn không đồng ý, 2-Không đồng ý, 3-Bình thường, 4-Đồng ý, 5-Hoàn toàn đồng ý). Nội dung đánh giá thuận chiều, nghĩa là điểm đánh giá càng lớn thì hiệu quả hoạt động của các cơ quan càng tốt. Ngược lại, với nội dung đánh giá nghịch chiều, nghĩa là điểm đánh giá càng nhỏ thì hiệu quả hoạt động của các cơ quan càng tốt. Phương pháp tính toán sau đây được áp dụng cho toàn bộ các nội dung đánh giá của bộ chỉ số DCCI.

Công thức áp dụng cho nội dung đánh giá thuận chiều:

$$SP_x = 1 + (9 \times \frac{\alpha_x - Min}{Max - Min})$$

Công thức áp dụng cho nội dung đánh giá nghịch chiều:

$$SP_x = 10 - (9 \times \frac{\alpha_x - Min}{Max - Min})$$

Trong đó:

SP_x là điểm chuẩn hóa từng nội dung đánh giá của cơ quan x.

Giá trị α_x là tỷ lệ trả lời đồng ý so với không đồng ý trong từng nội dung đánh giá của cơ quan x. Cách tính toán α_x như sau:

α_x

$$= \frac{\text{Tổng phản hồi đồng ý và rất đồng ý}}{\text{Tổng số phản hồi} - \text{Tổng phản hồi không đồng ý và rất không đồng ý}}$$

Min – giá trị α thấp nhất giữa các cơ quan theo từng nội dung đánh giá.

Max – giá trị α cao nhất giữa các cơ quan theo từng nội dung đánh giá.

d) Phương pháp tổng trọng số

Áp dụng phương pháp tổng trọng số (*Weighted sum method*) để tính toán điểm chỉ số thành phần và điểm tổng của DCCI của các cơ quan. Phương pháp

này được kế thừa từ phương pháp của các báo cáo PCI do VCCI công bố, và các báo cáo DCCI của các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Việc xác định trọng số cho các chỉ số thành phần được xác định dựa vào các căn cứ sau: (1) Căn cứ vào kết quả PCI được công bố gần nhất đối với thành phố Cần Thơ. Từ đó, xác định những chỉ số thành phần bị giảm điểm, cần được cải thiện để đặt trọng số lớn hơn; (2) Căn cứ vào mối quan tâm của chính quyền thành phố Cần Thơ năm 2026. Từ đó, xác định những chỉ số thành phần là ưu tiên và nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp; (3) Căn cứ vào nội dung có nhiều tiềm năng trong việc cải thiện điểm số và xếp hạng PCI trong tương lai; (4) Căn cứ vào kết quả đánh giá DCCI năm 2024 của thành phố Cần Thơ; (5) Tham khảo ý kiến của các cơ quan được đánh giá trong năm 2026.

Theo đó, trọng số được đề xuất như sau:

Bảng 3: Trọng số dự kiến áp dụng cho nhóm sở, ban, ngành thành phố

STT	Bộ chỉ số DeptCI	Trọng số (%)
1	Tính minh bạch thông tin	20
2	Chi phí thời gian	5
3	Chi phí không chính thức	5
4	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	15
5	Cạnh tranh bình đẳng	5
6	Tính năng động và trách nhiệm giải trình	10
7	Thiết chế pháp lý	5
8	Chính quyền điện tử	10
9	Vai trò người đứng đầu	15
10	Tăng trưởng xanh	10

Bảng 4: Trọng số dự kiến áp dụng cho nhóm xã, phường

STT	Bộ chỉ số ComCI	Trọng số (%)
1	Tính minh bạch thông tin	20
2	Chi phí thời gian	5
3	Chi phí không chính thức	5
4	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	10
5	Cạnh tranh bình đẳng	5
6	Tính năng động và trách nhiệm giải trình	10
7	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	5
8	Chính quyền điện tử	10
9	Vai trò người đứng đầu	15
10	Tiếp cận đất đai và tính ổn định trong sử dụng đất	5
11	Tăng trưởng xanh	10

đ) Phân nhóm kết quả đánh giá

Sử dụng khái niệm bách phân vị (*percentiles*) trong xác suất thống kê để phân nhóm kết quả đánh giá của các cơ quan. Tức là, phương pháp này sẽ chia tập dữ liệu kết quả đánh giá thành 100 điểm phần trăm (%). Và các điểm phần trăm đó tương ứng với một hoặc nhiều điểm dữ liệu (*data point*) có giá trị cùng nằm trong một khoảng nhất định.

Sau khi được chuẩn hóa và gán trọng số, kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh tổng hợp được tính toán các phân vị 50%, 75% và 90%. Cơ quan được xếp trong nhóm ‘Rất tốt’ nghĩa là cơ quan đó đang nằm trong nhóm 10% các cơ quan có điểm đánh giá năng lực cạnh tranh cao nhất. Nhóm ‘Tốt’ có điểm đánh giá cao hơn 75% các cơ quan được đánh giá; nhóm ‘Khá’ có điểm đánh giá cao hơn 50% các cơ quan được đánh giá.

e) Thực hiện báo cáo kết quả

Báo cáo kết quả Phương án đánh giá DCCI thành phố Cần Thơ năm 2026, bao gồm:

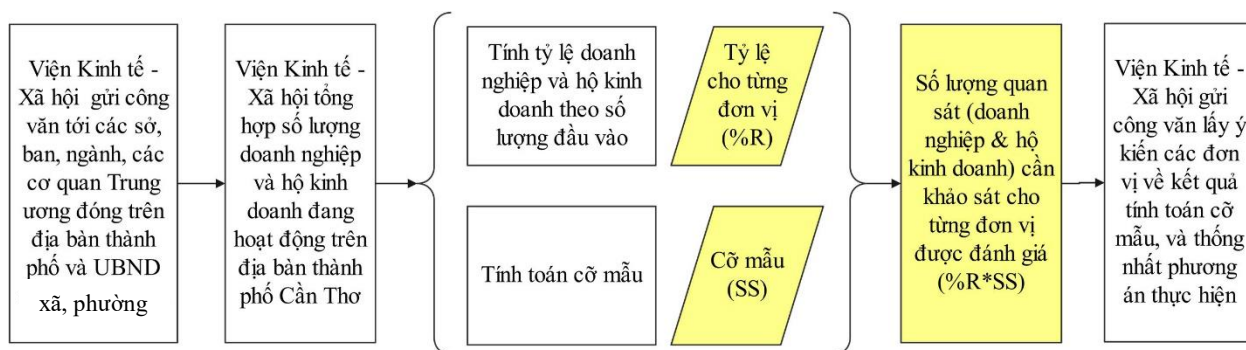
- Nhóm đánh giá DeptCI: (1) Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ; (2) Kết quả xếp hạng và hồ sơ đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Nhóm đánh giá ComCI: (1) Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh của Ủy ban nhân dân các xã, phường trực thuộc thành phố Cần Thơ; (2) Kết quả xếp hạng và hồ sơ đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh của Ủy ban nhân dân các xã, phường trực thuộc thành phố Cần Thơ.

8. Kế hoạch tiến hành điều tra

a) Xác định cỡ mẫu

Quy trình xác định mẫu khảo sát



Bước 1: Nhận dữ liệu các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã thực hiện thủ tục hành chính từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 và quý I năm 2026 từ các sở, ban, ngành và một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ, UBND các xã, phường trực thuộc thành phố Cần Thơ.

Bước 2: Tính tỷ lệ và tính toán cỡ mẫu doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo dữ liệu đầu vào cho từng cơ quan, đơn vị.

Bước 3: Xác định số lượng quan sát cần lấy cho từng cơ quan, đơn vị. Sau đó, lấy ý kiến các cơ quan về kết quả tính toán cỡ mẫu khảo sát.

Tổng số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh có phát sinh thủ tục hành chính, còn đang hoạt động tính đến từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025 và quý I năm 2026, được tổng hợp từ các sở, ban, ngành; một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Ủy ban nhân dân 102 xã, phường là 30.150 doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Đánh giá DCCI năm 2026 sẽ thực hiện khảo sát 10% số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo tổng thể trên ($N=30.150$), theo đó cỡ mẫu khảo sát là $n=3.015$. Sau quá trình xác định cỡ và hiệu chỉnh dựa trên tỷ lệ đầu vào (tức là số lượng doanh nghiệp gửi về từ các đơn vị), nhóm nghiên cứu cho ra kết quả dàn số lượng phiếu tại Bảng 5 và Bảng 6 bên dưới. Trong đó, đối với đơn vị Thuế thành phố Cần Thơ, do tính bảo mật thông tin nên số lượng đầu vào sẽ được tính toán không chênh lệch quá so với các đơn vị. Đối với các đơn vị có tỷ lệ đầu vào thấp như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, dự kiến gửi phiếu đến tất cả doanh nghiệp trong danh sách được gửi về. Các đơn vị còn lại số lượng được lựa chọn dựa vào tích của tỷ lệ đầu vào (r) và cỡ mẫu (n).

Đối với nhóm đánh giá UBND xã, phường, số lượng mẫu khảo sát được phân bổ theo nguyên tắc kết hợp giữa quy mô doanh nghiệp, hộ kinh doanh phát sinh thủ tục hành chính trên địa bàn và bảo đảm số lượng quan sát tối thiểu tại mỗi địa phương để phục vụ so sánh, đánh giá. Căn cứ số lượng hộ kinh doanh đang hoạt động và có phát sinh giao dịch thủ tục hành chính, các xã, phường được phân thành 03 nhóm: (1) Nhóm quy mô lớn: trên 300 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; dự kiến phát 30 phiếu điều tra; (2) Nhóm quy mô trung bình: từ 100 đến 300 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; dự kiến phát 25 phiếu điều tra; (3) Nhóm quy mô nhỏ: dưới 100 doanh nghiệp, hộ kinh doanh; dự kiến phát 20 phiếu điều tra. Trường hợp số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh do UBND xã, phường cung cấp không đáp ứng quy mô mẫu theo phương án điều tra, cơ quan thực hiện điều tra được phép bổ sung đối tượng khảo sát từ danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn do UBND xã, phường cung cấp.

Việc bổ sung mẫu được thực hiện nhằm bảo đảm đủ quy mô mẫu theo thiết kế điều tra, nâng cao tính đại diện của kết quả khảo sát đối với môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn; đồng thời phản ánh khách quan, toàn diện hơn mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp và hộ kinh doanh đối với hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

Như vậy, tổng số lượng phiếu dự kiến phát ra cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh sẽ là 3.585 phiếu, trong đó, đối với nhóm sở, ban, ngành và một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ sẽ là 1.300 phiếu; đối với nhóm UBND các xã, phường sẽ là 2.285 phiếu. Số lượng phiếu nhận về kỳ vọng sẽ đạt từ 50% trở lên trong thời gian triển khai khảo sát.

Bảng 5: Số lượng doanh nghiệp dự kiến tham gia khảo sát cấp sở, ban ngành và một số cơ quan nhà nước ở Trung ương tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn Cần Thơ

TT	Đơn vị	Đầu vào (N)	Tỷ lệ (%)	Chọn theo tỷ lệ đầu vào	Số lượng khảo sát
1	Sở Nội vụ	87	0,72	9	87
2	Sở Công Thương	140	1,16	14	100
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	35	0,29	4	35
4	Sở Tài chính	1.845	15,29	185	100
5	Sở Khoa học và Công nghệ	32	0,27	3	32
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	7.158	59,33	716	100

TT	Đơn vị	Đầu vào (N)	Tỷ lệ (%)	Chọn theo tỷ lệ đầu vào	Số lượng khảo sát
7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80	0,66	8	80
8	Sở Xây dựng	261	2,16	26	100
9	Sở Y tế	445	3,69	45	100
10	Sở Tư pháp	242	2,01	24	100
11	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	66	0,55	7	66
12	Công an thành phố	1.368	11,34	137	100
13	Chi cục Hải quan khu vực XIX	132	1,09	13	100
14	Bảo hiểm xã hội thành phố Cần Thơ	261	2,16	26	100
15	Thuế thành phố Cần Thơ	0	0,00	0	100
	Tổng	12.065	100,00	1.215	1.300

Bảng 6: Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến tham gia khảo sát cấp xã, phường

TT	Xã/Pường	Đầu vào (N)	Phân theo nhóm quy mô	Số lượng khảo sát đề xuất
1	UBND phường Sóc Trăng	3.126	Lớn	30
2	UBND phường Cái Răng	2.561	Lớn	30
3	UBND phường Phước Thới	1.128	Lớn	30
4	UBND phường Thới Long	861	Lớn	30
5	UBND phường Hưng Phú	633	Lớn	30
6	UBND phường Ninh Kiều	584	Lớn	30
7	UBND xã Lai Hòa	583	Lớn	30
8	UBND xã Xà Phiên	516	Lớn	30
9	UBND phường Phú Lợi	480	Lớn	30
10	UBND xã Đông Phước	415	Lớn	30
11	UBND phường Cái Khế	393	Lớn	30
12	UBND phường Thốt Nốt	311	Lớn	30
13	UBND xã Nhơn Mỹ	290	Trung bình	25
14	UBND xã Cờ Đỏ	282	Trung bình	25
15	UBND phường Tân Lộc	276	Trung bình	25
16	UBND phường An Bình	262	Trung bình	25
17	UBND xã Trần Đề	256	Trung bình	25
18	UBND xã Phú Lộc	216	Trung bình	25
19	UBND phường Vị Tân	206	Trung bình	25
20	UBND xã Thạnh Hòa	203	Trung bình	25
21	UBND xã Lương Tâm	182	Trung bình	25

TT	Xã/Phường	Đầu vào (N)	Phân theo nhóm quy mô	Số lượng khảo sát đề xuất
22	UBND phường Vĩnh Châu	169	Trung bình	25
23	UBND phường Ngã Năm	167	Trung bình	25
24	UBND phường Khánh Hòa	158	Trung bình	25
25	UBND phường Mỹ Xuyên	157	Trung bình	25
26	UBND xã Hỏa Lựu	149	Trung bình	25
27	UBND xã Phong Điền	143	Trung bình	25
28	UBND phường Ô Môn	128	Trung bình	25
29	UBND xã Hiệp Hưng	127	Trung bình	25
30	UBND phường Đại Thành	124	Trung bình	25
31	UBND phường Bình Thủy	115	Trung bình	25
32	UBND phường Ngã Bảy	109	Trung bình	25
33	UBND xã Nhu Gia	101	Trung bình	25
34	UBND xã Thạnh An	98	Nhỏ	20
35	UBND xã Vĩnh Trinh	96	Nhỏ	20
36	UBND xã Phương Bình	96	Nhỏ	20
37	UBND xã Tân Bình	95	Nhỏ	20
38	UBND xã Thạnh Quới	94	Nhỏ	20
39	UBND phường Thuận Hưng	89	Nhỏ	20
40	UBND xã Tân Long	85	Nhỏ	20
41	UBND xã Tân Phước Hưng	76	Nhỏ	20
42	UBND xã Phụng Hiệp	76	Nhỏ	20
43	UBND phường Long Xuyên	75	Nhỏ	20
44	UBND xã Phú Hữu	73	Nhỏ	20
45	UBND phường Vị Thanh	65	Nhỏ	20
46	UBND phường Long Bình	64	Nhỏ	20
47	UBND phường Long Mỹ	63	Nhỏ	20
48	UBND phường Trung Nhứt	62	Nhỏ	20
49	UBND xã Trường Thành	56	Nhỏ	20
50	UBND xã Thạnh Xuân	56	Nhỏ	20
51	UBND xã Long Hưng	55	Nhỏ	20
52	UBND xã Vĩnh Viễn	54	Nhỏ	20
53	UBND phường Thới An Đông	51	Nhỏ	20
54	UBND xã Trường Xuân	51	Nhỏ	20
55	UBND xã Mỹ Hương	51	Nhỏ	20
56	UBND xã Hòa An	50	Nhỏ	20
57	UBND xã Kế Sách	50	Nhỏ	20
58	UBND xã Tân Hòa	49	Nhỏ	20
59	UBND xã An Lạc Thôn	46	Nhỏ	20
60	UBND xã Gia Hòa	43	Nhỏ	20
61	UBND xã An Thạnh	43	Nhỏ	20

TT	Xã/Phường	Đầu vào (N)	Phân theo nhóm quy mô	Số lượng khảo sát đề xuất
62	UBND xã An Ninh	42	Nhỏ	20
63	UBND xã Mỹ Tú	39	Nhỏ	20
64	UBND xã Vị Thủy	38	Nhỏ	20
65	UBND phường Mỹ Quới	37	Nhỏ	20
66	UBND xã Đông Thuận	35	Nhỏ	20
67	UBND xã Ngọc Tố	35	Nhỏ	20
68	UBND xã Cù Lao Dung	34	Nhỏ	20
69	UBND xã Nhơn Ái	33	Nhỏ	20
70	UBND xã Trung Hưng	33	Nhỏ	20
71	UBND phường Long Phú 1	31	Nhỏ	20
72	UBND xã Hòa Tú	30	Nhỏ	20
73	UBND xã Thới An Hội	29	Nhỏ	20
74	UBND xã Lâm Tân	29	Nhỏ	20
75	UBND xã Thạnh Thới An	29	Nhỏ	20
76	UBND xã Đại Hải	28	Nhỏ	20
77	UBND xã Đại Ngãi	27	Nhỏ	20
78	UBND xã Phú Tâm	26	Nhỏ	20
79	UBND xã Trường Khánh	25	Nhỏ	20
80	UBND xã Vĩnh Tường	24	Nhỏ	20
81	UBND xã Vĩnh Thuận Đông	23	Nhỏ	20
82	UBND xã Mỹ Phước	20	Nhỏ	20
83	UBND xã Long Phú	17	Nhỏ	20
84	UBND xã Vĩnh Hải	17	Nhỏ	20
85	UBND xã Trường Long	16	Nhỏ	20
86	UBND xã Tân Thạnh	15	Nhỏ	20
87	UBND xã Lịch Hội Thượng	15	Nhỏ	20
88	UBND xã Hồ Đắc Kien	14	Nhỏ	20
89	UBND xã Tài Văn	13	Nhỏ	20
90	UBND phường Vĩnh Phước	11	Nhỏ	20
91	UBND xã Liêu Tú	11	Nhỏ	20
92	UBND xã Thuận Hòa	10	Nhỏ	20
93	UBND xã Trường Long Tây	9	Nhỏ	20
94	UBND xã Vĩnh Lợi	9	Nhỏ	20
95	UBND xã Đông Hiệp	8	Nhỏ	20
96	UBND phường Tân An	0	Nhỏ	20
97	UBND xã Thạnh Phú	0	Nhỏ	20
98	UBND xã Thới Hưng	0	Nhỏ	20
99	UBND xã Thới Lai	0	Nhỏ	20
100	UBND xã Vĩnh Thạnh	0	Nhỏ	20
101	UBND xã Vị Thanh 1	0	Nhỏ	20

TT	Xã/Phường	Đầu vào (N)	Phân theo nhóm quy mô	Số lượng khảo sát đề xuất
102	UBND xã Châu Thành	0	Nhỏ	20
103	UBND xã Phong Năm	0	Nhỏ	20
	Tổng	18.085		2.285

* **Ghi chú:** Dữ liệu đầu vào được tổng hợp tại thời điểm xây dựng phương án; Đối với các đơn vị xã, phường chưa có dữ liệu đầu vào, theo ý kiến của Thống kê thành phố Cần Thơ tại Công văn số 323/TKT-TKTH ngày 04/5/2026, cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2026 ngành Thống kê vẫn có phát sinh đơn vị điều tra.

b) Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra

Phiếu điều tra được thiết kế dựa trên các chỉ số thành phần quan trọng, tham khảo từ các bảng hỏi đã được áp dụng DCCI trong năm qua của thành phố Cần Thơ, đồng thời tham khảo kinh nghiệm xây dựng bảng hỏi của tỉnh Quảng Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Các câu hỏi trong phiếu điều tra được xây dựng chủ yếu dựa trên thang đo Likert 5 mức độ do Rensis Likert đề xuất năm 1932, bao gồm: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Bình thường; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý.

Việc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ nhằm lượng hóa mức độ đánh giá, cảm nhận và mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với chất lượng điều hành của các cơ quan, đơn vị được khảo sát; đồng thời bảo đảm tính thuận lợi trong quá trình thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu thống kê.

Mỗi chỉ số thành phần được cụ thể hóa thông qua các câu hỏi chi tiết nhằm đánh giá toàn diện và sâu sắc các khía cạnh của từng tiêu chí trên thực tế. Bảng hỏi được kế thừa từ năm 2024 và tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh để phù hợp với mục tiêu, nội dung đánh giá DCCI năm 2026.

c) Tuyên truyền và hướng dẫn phiếu điều tra

Công tác tuyên truyền: Nhóm nghiên cứu sẽ gửi thông tin phối hợp tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử thành phố, các cơ quan và UBND xã, phường. Lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các buổi đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại các cơ quan và UBND xã, phường. Nhóm nghiên cứu thiết kế và dàn dựng video với mục đích tuyên truyền ý nghĩa bộ chỉ số DCCI của thành phố

Cần Thơ năm 2026 và hướng dẫn mẫu phiếu điều tra gửi các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Hướng dẫn phiếu điều tra: Tài liệu hướng dẫn được nhóm nghiên cứu thiết kế với các nội dung hướng dẫn trình tự mẫu phiếu điều tra, giải thích ý nghĩa của các chỉ số thành phần và các tiêu chí đánh giá. Tài liệu hướng dẫn này sẽ hỗ trợ tích cực cho quá trình khảo sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong thực tế.

d) Tổ chức thu thập thông tin

Thu thập thông tin sẽ được thực hiện qua các kênh như sau:

- Khảo sát qua Bưu điện thành phố Cần Thơ (kênh chính thức):

+ Viện Kinh tế - Xã hội tiến hành lập danh sách khảo sát chính thức và dự phòng.

+ Thành phần phiếu điều tra được Viện Kinh tế - Xã hội thành phố gửi thông qua Bưu điện thành phố Cần Thơ gồm: một (1) mẫu phiếu, một (1) thư ngỏ của Lãnh đạo UBND thành phố Cần Thơ, một (1) bao thư có dán tem bưu điện để doanh nghiệp phản hồi về Viện Kinh tế - Xã hội tại địa chỉ số 09 Hải Thượng Lãn Ông, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Đồng thời, có đính kèm tài liệu, cẩm nang hướng dẫn phiếu điều tra dành cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

+ Sau khi tiếp nhận phản hồi của doanh nghiệp, hộ kinh doanh gửi về, Viện Kinh tế - Xã hội thành phố sẽ tiến hành rà soát, phân loại, mã hóa, nhập liệu và lưu trữ phiếu điều tra.

+ Trường hợp, phiếu điều tra gửi trả từ Bưu điện thành phố Cần Thơ do không tìm được địa chỉ, hoặc doanh nghiệp không phản hồi sẽ được Viện Kinh tế - Xã hội thành phố liên lạc để xác thực thông tin, thay đổi phương pháp khảo sát khác (nếu có).

- Khảo sát trực tuyến (kênh phụ): Phiếu điện tử được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Cần Thơ; sở, ban, ngành thành phố; một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ; UBND xã, phường để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia thực hiện khảo sát trên phiếu điện tử.

- Khảo sát trực tiếp (kênh bổ sung): Trường hợp số phiếu thu từ các kênh chính thức chưa đạt cỡ mẫu dự kiến, nhóm nghiên cứu sẽ triển khai hình thức khảo sát trực tiếp (khoảng 10%) tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh để bổ sung số lượng phiếu còn thiếu, bảo đảm tính đại diện và độ tin cậy của mẫu khảo sát.

đ) Giám sát và phúc tra điều tra

Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Cần Thơ tham gia giám sát quá trình tổng hợp, xử lý số liệu để đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Công tác giám sát tập trung vào các nội dung:

- Tiến độ thu thập thông tin;
- Chất lượng phiếu điều tra;
- Tỷ lệ phản hồi của từng nhóm đối tượng;
- Việc bảo mật thông tin điều tra.

Bên cạnh đó, thực hiện phúc tra ngẫu nhiên một số phiếu điều tra đã thu thập nhằm xác minh tính chính xác của thông tin, phát hiện và xử lý các sai sót hoặc bất thường có thể phát sinh trong quá trình điều tra.

Kết thúc quá trình giám sát, phúc tra điều tra đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ và Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Cần Thơ, thực hiện báo cáo kết quả giám sát quá trình xử lý số liệu gửi về Viện Kinh tế - Xã hội thành phố để làm cơ sở xây dựng báo cáo kết quả của Phương án đánh giá DCCI của thành phố Cần Thơ năm 2026.

e) Xử lý dữ liệu và tổng hợp kết quả

Sau khi kết thúc thu thập thông tin, cơ quan thực hiện điều tra tiến hành kiểm tra, làm sạch dữ liệu, xử lý và tính toán các chỉ số thành phần, chỉ số DCCI tổng hợp theo quy định. Kết quả điều tra được tổng hợp, phân tích và xây dựng báo cáo phục vụ công tác đánh giá, xếp hạng và đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

g) Nghiệm thu và công bố kết quả

Kết quả điều tra sau khi hoàn thành được tổ chức rà soát, nghiệm thu theo quy định. Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì hoàn thiện báo cáo tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét và tổ chức công bố kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành thành phố và xã, phường thành phố Cần Thơ năm 2026.

Thông qua kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, tổng hợp báo cáo UBND thành phố Cần Thơ về những tồn tại, hạn chế của sở, ban, ngành thành phố và một

số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ, UBND xã, phường và đề xuất những giải pháp khắc phục để UBND thành phố Cần Thơ chỉ đạo thực hiện.

Thời gian và địa điểm dự kiến: 01 buổi tại Hội trường UBND thành phố Cần Thơ.

Thành phần: Mời Lãnh đạo UBND thành phố Cần Thơ (Chủ trì); một số cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố Cần Thơ; sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường; các Trường Đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức/doanh nghiệp; các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, nhà nghiên cứu, nhà quản lý có liên quan.

h) Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện: 09 tháng

Sơ đồ Gantt tiến độ thực hiện Phương án

Nội dung thực hiện	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Xây dựng phương án đánh giá DCCI, lập dự toán kinh phí và mẫu phiếu đánh giá năm 2026	x	x	x						
Triển khai hoạt động tuyên truyền				x					
Triển khai hoạt động khảo sát doanh nghiệp				x	x	x			
Tổ chức giám sát, phúc tra				x	x	x			
Thực hiện nhập liệu, xử lý và phân tích dữ liệu				x	x	x			
Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả DCCI năm 2026							x		
Tổ chức hội đồng đánh giá nghiệm thu phương án đánh giá DCCI năm 2026								x	
Tổ chức Hội thảo công bố kết quả DCCI năm 2026									x

9. Tổ chức điều tra

a) Cơ quan chủ trì thực hiện: Viện Kinh tế - Xã hội thành phố

- Là cơ quan chủ trì triển khai phương án đánh giá bộ chỉ số và tiêu chí đánh giá; mẫu phiếu điều tra, phương pháp tính điểm từ các nguồn dữ liệu để đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong quá trình tham gia đánh giá phiếu điều tra nhằm nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp khi đánh giá điền phiếu điều tra;

- Tổ chức, triển khai khảo sát, thu thập thông tin/ý kiến doanh nghiệp/hộ kinh doanh; tổng hợp kết quả; phối hợp với các chuyên gia viết báo cáo kết quả đánh giá;

- Tổ chức công bố kết quả khảo sát DCCI 2026, thông qua kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, tổng hợp báo cáo UBND thành phố về những tồn tại, hạn chế của cơ quan, đơn vị, địa phương và đề xuất những giải pháp khắc phục để UBND thành phố chỉ đạo thực hiện;

- Hàng năm, nghiên cứu xây dựng phương án cụ thể để đưa các nội dung khảo sát vào bộ chỉ số thành phần và chỉ tiêu đánh giá cho phù hợp theo từng giai đoạn và tình hình thực tế của thành phố Cần Thơ;

- Dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định để trình UBND thành phố xem xét.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

- Sở Tài chính: Hướng dẫn Viện Kinh tế - Xã hội thành phố lập dự toán và thẩm định kinh phí, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét theo quy định.

- Sở, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường:

- + Rà soát, cập nhật và cung cấp thông tin, dữ liệu danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành, theo đề nghị của Viện Kinh tế - Xã hội thành phố;

- + Phối hợp với Viện Kinh tế - Xã hội thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn quản lý;

- + Nghiên cứu kết quả đánh giá DCCI, đưa vào triển khai trong nội bộ của cơ quan, đơn vị, phục vụ cho công tác theo dõi, đánh giá công tác chuyên môn, góp phần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố Cần Thơ;

- + Khuyến khích các đơn vị thuộc đối tượng khảo sát DCCI thành phố Cần Thơ năm 2026 chủ động nghiên cứu và triển khai khảo sát đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đến cấp cơ sở (phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc) dựa trên bộ chỉ số DCCI của thành phố. Từ đó tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế trong nội bộ sở, ban, ngành thành phố; tạo động

lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp;

+ Sở, ban, ngành thành phố và xã, phường chủ động phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền thông tin về cải thiện Bộ chỉ số DCCI của đơn vị trên các phương tiện truyền thông (website của đơn vị, đài báo, tạp chí) tạo niềm tin cho doanh nghiệp về môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố.

- Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Viện Kinh tế - Xã hội thành phố nghiên cứu, tham mưu UBND thành phố xem xét việc sử dụng kết quả đánh giá DCCI làm căn cứ tham khảo trong công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, cải cách hành chính và thi đua – khen thưởng đối với sở, ban, ngành thành phố và UBND xã, phường; đồng thời nghiên cứu xác định tỷ trọng phù hợp trong cơ cấu điểm đánh giá chung, bảo đảm đúng quy định và tính khách quan, công bằng.

- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cần Thơ phối hợp Viện Kinh tế - Xã hội thành phố thực hiện giám sát quá trình tổng hợp, xử lý số liệu và có báo cáo kết quả giám sát để đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

- Đề nghị Hiệp Hội doanh nghiệp phối hợp Viện Kinh tế - Xã hội thành phố tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia khảo sát. Thực hiện giám sát quá trình tổng hợp, xử lý số liệu và có báo cáo kết quả giám sát để đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ: Kịp thời đưa tin về quá trình khảo sát, lấy ý kiến thực hiện Bộ chỉ số DCCI thành phố Cần Thơ năm 2026; thực hiện thường xuyên các phóng sự, bài viết, chuyên đề về DCCI nhằm tuyên truyền rộng rãi đến các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thành phố, cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, tác động của DCCI đối với công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố Cần Thơ.

10. Kinh phí và các điều kiện vật chất tiến hành điều tra

a) Kinh phí thực hiện điều tra: Sử dụng từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp theo quy định.

b) Điều kiện vật chất phục vụ điều tra

Cơ quan chủ trì và các đơn vị liên quan có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết phục vụ cuộc điều tra, bao gồm:

- Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ khảo sát và xử lý dữ liệu;
- Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác điều tra;
- Tài liệu hướng dẫn và biểu mẫu phiếu điều tra;
- Nhân lực phục vụ công tác thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin.

Việc chuẩn bị các điều kiện vật chất phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai cuộc điều tra đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

(Đính kèm Phụ lục giới thiệu và các Phiếu điều tra A, B)